

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày: 22-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Trương Tam**.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thiện T**, sinh ngày: 12/12/2005.

Nơi thường trú: **ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang**; Nơi ở hiện tại: **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An**; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà **Hồ Thúy V**; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lương Mỹ P**, sinh ngày: 02/10/1992.

Nơi thường trú: **D B, Phường I, Quận F, Tp .**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Vĩnh L** và bà **Dương Quân N**; Bản thân có chồng tên **Lao Chí H**, có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Trần Văn H1**, sinh năm: 1963 (đã chết).

Có người đại diện theo pháp luật:

1/ Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm: 1963 – Là vợ (có mặt).

2/ Chị **Trần Thị Kiều O**, sinh năm: 2000 – Là con (có mặt).

Cùng cư trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.**

3/ Chị **Trần Thị Thu T1**, sinh năm: 1987 – Là con (có mặt).

Cư trú: D2/52 **Ấp D, xã H, huyện B, Tp ..**

4/ Anh **Trần Văn N1**, sinh năm: 1989 – Là con (có mặt).

Cư trú: A16/482 **Ấp A, xã P, huyện B, Tp ..**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Công ty trách nhiệm hữu hạn S.**

Địa chỉ: **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Có ông **Phan Chấn V1** - Chức vụ: giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Ủy quyền cho: **Lương Mỹ P**, sinh ngày: 02/10/1992 (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2023).

Cư trú: **D B, Phường I, Quận F, Tp ..**

2/ **Hồ Gia T2**, sinh năm: 1996 (có mặt).

Cư trú: **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An,**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn S (sau gọi tắt là Công ty), đăng ký kinh doanh tại **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An**, do ông **Phan Chấn V2** làm Giám đốc. Lương Mỹ Phương theo Hợp đồng lao động số 0223/HĐLĐ, ngày 03/5/2023 được ký với Công ty thì được phân công làm quản lý của Công ty. **Hồ Thiện T**, sinh ngày: 12/12/2005 là nhân viên của Công ty (đang thử việc). Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, **P** biết rõ **T** là người chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn điều động **T** điều khiển xe mô tô biển số: 52L4-9484 có dung tích xi lanh 108 cm³ đi giao hàng cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1** tại **thị trấn C, huyện C**. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi **T** điều khiển xe mô tô chở theo 40 khuôn in lụa size 9,5 lưu thông trên **đường T** theo hướng ngã tư **X về thị**

trần C, khi đi đến khu vực thuộc ấp L, xã M, huyện C, T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên va chạm với ông Trần Văn H1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn. Ông H1 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện C1. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông H1 tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 13 giờ 10 phút ngày 28/10/2023 thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại đoạn km 13+ 200m thuộc đường T thuộc ấp L, xã M, huyện C. Mặt đường trải nhựa rộng 11m, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia thành hai chiều lưu thông (có hướng từ ngã tư X đi thị trấn C).

Ghi nhận vị trí các dấu vết, phương tiện theo số tự nhiên như sau:

Ký hiệu số (1) là vị trí vết cày đứt quãng;

Ký hiệu số (2) là vị trí xe mô tô biển số 52L4-9484;

Ký hiệu số (3) là vị trí vết máu màu nâu đỏ;

C lẽ phải hướng từ ngã tư X đi thị trấn C làm lẽ chuẩn và chọn trụ điện số 116 tại lẽ trái hướng từ ngã tư X đi thị trấn C làm điểm mốc cố định để tiến hành đo hiện trường.

Vị trí (1) là vết cày đứt quãng dài 6,2m, đầu (1) đo chéo về hướng ngã tư X 16m là vị trí điểm mốc cố định tại lẽ trái, đầu (1) đo vuông góc vào lẽ chuẩn là 1,4 và đo 6,2m về hướng thị trấn C là vị trí gát chân trước bên phải xe (2). Xe (2) ngã ngang bên phải đầu xe hướng thị trấn C, đuôi xe hướng ngã tư X, trực trước xe (2) đo vuông góc vào lẽ chuẩn là 0,6m, trực sau xe (2) đo vuông góc vào lẽ chuẩn là 01 m. Vết máu (3) kích thước (0,4 x 0,4m), tâm vết (3) đo vuông góc vào lẽ chuẩn là 2,6m và đo chéo về hướng ngã tư X 1,6m là vị trí đầu vết cày (1). Xác định khu vực va chạm là khu vực đầu vết cày số (1) có tâm đo vuông góc vào lẽ chuẩn là 1,4m.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan lập lúc 14 giờ 05 phút, ngày 20/4/2023 thể hiện:

Chấn bụn trước xe bị trầy xước kích thước (04 x 08 cm); Ốp nhựa trước đầu xe bên phải và ốp bảo vệ đèn tín hiệu bên phải bị trầy xước kích thước (15 x 17 cm); Yên xe bên phải bị trầy xước kích thước (07 x 25 cm). Sau tai nạn hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, đèn, còi, lốp, gương chiếu hậu còn hiệu lực.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/KLGĐTT-TTPY ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y - **Sở Y**, kết luận: Nạn nhân **Trần Văn H1**, sinh năm: 1963 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCG, ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Bị cáo **Hồ Thiện T** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Lương Mỹ P** về tội “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hồ Thiện T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lương Mỹ P** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và đã hoàn trả cho **Công ty A** (một) xe mô tô Future, màu đỏ, biển số: 52L4-9484 do là tài sản hợp pháp của Công ty, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: chị **Hồ Gia T2** (chị bị cáo **T**) và Công ty đã bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại số tiền là 63.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu, đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận. Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Hai bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và P khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/10/2023, bị cáo P là quản lý của Công ty, biết rõ bị cáo T là người không có giấy phép lái xe hạng A1, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô biển số: 52L4-9484 có dung tích xi lanh 108 cm³, nhưng vẫn điều động T điều khiển xe mô tô giao hàng cho Công ty. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô đi trên đường T thuộc ấp L, xã M, huyện C, do thiếu chú ý quan sát nên va chạm với ông Trần Văn H1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn. Hậu quả: ông Trần Văn H1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

[3] Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Các hành vi bị nghiêm cấm: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm ông H1 chết, nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là: “*a. Không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

[4] Hành vi của bị cáo P biết rõ bị cáo T không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô có dung tích xi lanh 108 cm³, nhưng vẫn điều động và hậu quả bị cáo T gây tai nạn giao thông làm ông H1 chết, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo P nhận thức được việc điều động cho bị cáo T, là người không có giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguy hiểm. Bị cáo T khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông

đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 01 người chết. Hành vi của hai bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo đã tác động gia đình và Công ty B; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên (sinh ngày 12/12/2005), phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo P phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hai bị cáo hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Xét thấy, do bị cáo T chưa có giấy phép lái xe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự và xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với bị cáo P cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P theo quy định tại khoản 4 Điều 263 Bộ luật hình sự.

[10] Về tang vật thu giữ: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho Công ty (do **Lương Mỹ P** là người được ủy quyền nhận) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, biển số 59L4-9484, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn, chị ruột bị cáo **T**, tên **Hồ Gia T2** và Công ty đã bồi thường số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại số tiền là 63.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại gồm bà **Nguyễn Thị Á** là vợ bị hại, chị **Trần Thị Kiều O**, chị **Trần Thị Thu T1** và anh **Trần Văn N1** là con bị hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét. Tại phiên tòa chị **Hồ Gia T2** cũng không yêu cầu gì về số tiền đã phụ bị cáo **T** bồi thường, nên không xem xét

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hồ Thiện T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo **Lương Mỹ P** phạm tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hồ Thiện Tài 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (22/4/2024).

Giao bị cáo **Hồ Thiện T** về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lương Mỹ P** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (22/4/2024).

Giao bị cáo **Lương Mỹ P** về cho **Ủy ban nhân dân Phường I, Quận F, Tp .** giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Hai bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện của bị hại có mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- THA huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS, ngày 04/4/2024 đối với bị cáo: Hồ Thiện Tài và Lương Mỹ Phương.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thiện Tài phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và bị cáo Lương Mỹ Phương phạm tội “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Hồ Thiện Tài: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lương Mỹ Phương: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Hồ Thiện Tài 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (22/4/2024).

Giao bị cáo Hồ Thiện Tài về cho Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Lương Mỹ Phương 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (22/4/2024).

Giao bị cáo Lương Mỹ Phương về cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Hai bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, Đại diện của bị hại có mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VỮNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO

